

Bản án số: 08/2020/HNGĐ -ST

Ngày 28 tháng 7 năm 2020

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đường.

Các Hội thẩm Nhân dân: - Ông Phạm Xuân Thọ;

- Ông Phùng Đình Bàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố K.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án Nhân dân thành phố K, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2019/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thanh M, sinh năm 1979 (có mặt);

Bị đơn: Anh Trịnh Hồng Q, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Đều có địa chỉ cư trú: Số nhà 1B, ngõ 1, đường Nguyễn T, phường L, thành phố K, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 12 tháng 12 năm 2019 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hoàng Thị Thanh M trình bày:

Chị kết hôn với anh Trịnh Hồng Q trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 06/12/2001 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố K, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng với gia đình bố mẹ anh Q tại phường N, thành phố K. Đến năm 2003 vợ chồng về ở tại nhà đất thuộc tổ dân phố Nguyễn T, phường L, thành phố K cho đến nay. Quá trình chung sống, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hạnh phúc đến tháng 4/2019 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng. Nguyên nhân do anh Q nghi ngờ chị có quan hệ nam nữ với người đàn ông khác nên anh Q nhiều lần chửi bới, đánh đập chị. Năm 2019 chị đã làm

đơn xin ly hôn anh Q đã được Tòa án thụ lý giải quyết, quá trình giải quyết chị đã rút đơn ly hôn để vợ chồng về đoàn tụ. Tuy nhiên sau đó tình cảm vợ chồng không được cải thiện, vợ chồng vẫn cãi nhau, đánh nhau. Anh Q thường xuyên có những lời nói đay nghiến, xúc phạm và đánh chị, không khí gia đình nặng nề, căng thẳng. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Bị đơn anh Trịnh Hồng Q tại phiên tòa vắng mặt nhưng tại bản tự khai và biên bản hòa giải anh Q trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị M về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, tuy nhiên thời gian vợ chồng mâu thuẫn là tháng 8/2019. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh nghi ngờ chị M có quan hệ với người đàn ông khác vì anh đọc được tin nhắn trong máy điện thoại của chị M (người gửi là anh D bạn trai cũ của chị M). Do không kìm chế được bản thân nên anh đã nhiều lần chửi, mắng và đánh chị M, việc vợ chồng đánh nhau có bà Nga làm Chi hội phụ nữ ở nơi cư trú biết. Bố mẹ anh cũng biết việc vợ chồng đánh cãi nhau nên đã nhiều lần dàn xếp, khuyên răn. Năm 2019 chị M có làm đơn xin ly hôn anh Q được Tòa án K thụ lý giải quyết và chị đã rút đơn ly hôn để vợ chồng về đoàn tụ. Sau khi chị M rút đơn ly hôn đến nay thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Nay chị M xin ly hôn anh không nhất trí ly hôn và xin đoàn tụ.

Về con chung: Chị M và anh Q xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Trịnh Hoàng Mai A, sinh ngày 23/01/2003 và cháu Trịnh Quang A, sinh ngày 29/9/2011. Hiện hai cháu vẫn đang ở với anh Q và chị M. Nếu ly hôn chị M và anh Q đều yêu cầu được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về thu nhập: Chị M là giáo viên thu nhập trung bình là 5.200.000đ, ngoài ra chị còn làm thêm như bán các loại chè, hoa quả, thực phẩm chức năng theo chị thu nhập từ khoảng 8.000.000đ – 10.000.000đ/tháng. Về phía anh Q do anh Q làm nghề tự do, địa phương không xác định được thu nhập của anh Q.

Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ: Chị M và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức: Chị M có khoảng 02 năm ở chung cùng bố mẹ anh Q, trong thời gian này chị không cùng gia đình tạo lập được tài sản gì. Ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị Thanh M vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu như đã trình bày nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; nghị quyết 326 của Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Hoàng Thị Thanh M được ly hôn anh Trịnh Hồng Q; về con chung: Giao cháu Trịnh Hoàng Mai A, sinh ngày 23/01/2003 và cháu Trịnh Quang A, sinh ngày 29/9/2011 cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, vay nợ; công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố K theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn chưa chấp hành quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị M kết hôn với anh Q trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn, do vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 4/2019 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng. Nguyên nhân do anh Q nghi ngờ chị M có quan hệ nam nữ với người đàn ông khác nên anh đã nhiều lần chửi mắng, đánh đập chị M, sự việc này đã được bà Nga là Chi hội phụ nữ của tổ dân phố nhiều lần sang can ngăn. Tháng 4/2019 chị M đã làm đơn xin ly hôn anh Q, được Tòa án hò giải, phân tích nên chị M đã rút đơn xin ly hôn để vợ chồng về đoàn tụ. Tuy nhiên sau khi chị M rút đơn ly hôn thì tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện, anh Q vẫn nghi ngờ chị M có quan hệ với người đàn ông khác. Do đó anh thường xuyên có những lời nói xúc phạm không tôn trọng và còn đánh chị, không khí gia đình nặng nề, căng thẳng. Đêm ngày mùng 4 tết Canh Tý anh Q đã đánh chị M, chị M đã báo Công an phường L đến giải quyết để răn đe anh Q không đánh chị. Quá trình làm việc chị M đã cung cấp cho Tòa án 01 ảnh chụp về việc chị bị anh Q đánh vào mặt và mắt và 01 USB ghi lại sự việc vợ chồng cãi nhau. Tòa án đã lấy lời khai của cháu Mai A (con gái chị M, anh Q), cháu Mai A trình bày: Cháu nhiều lần chứng kiến việc anh Q đánh chị M và có những lời nói xúc phạm chị M. Việc anh Q nghi ngờ chị M có quan hệ nam nữ với người đàn ông khác nhưng anh không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên không có căn cứ về việc chị M có quan hệ với người đàn ông khác. Tòa án đã thông báo cho anh Q và chị M

đến Tòa án để hòa giải, nhưng anh Q không đến Tòa án để làm việc. Điều đó thể hiện việc anh Q xin đoàn tụ là không thực tâm, anh Q không có biện pháp nào để cải thiện quan hệ vợ chồng. Do vậy xác định mâu thuẫn giữa chị M và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị M được ly hôn với anh Q.

[4] Về con chung: Chị M và anh Q có hai con chung là cháu Trịnh Hoàng Mai A, sinh ngày 23/01/2003 và cháu Trịnh Quang A, sinh ngày 29/9/2011. Ly hôn chị M và anh Q đều yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu phía bên kia phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu được nuôi con của hai bên là chính đáng. Song khi Tòa án lấy lời khai hỏi nguyện vọng của cháu Mai A và cháu Quang A thì các cháu đều xin được ở với chị M. Về phía cháu Quang A hiện còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ để cháu được phát triển toàn diện. Đối với cháu Mai A đã lớn đang ở độ tuổi cần sự quan tâm, chăm sóc của bố mẹ để cháu phát triển về thể chất, tinh thần và định hướng nghề nghiệp cho tương lai. Do anh Q không tâm lý, hay quát mắng cháu dẫn đến cháu rất sợ hãi, ảnh hưởng đến tâm sinh lý và việc học hành của cháu. Về phía chị M là giáo viên có thời gian để chăm sóc con, giáo dục con, chị có thu nhập ổn định đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Do vậy cần giao cháu Mai A và cháu Quang A cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị M không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung; tài sản riêng; vay nợ; công sức: Chị M và anh Q không đề nghị Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Cho chị Hoàng Thị Thanh M được ly hôn anh Trịnh Hồng Q.

2. Về con chung: Giao cháu Trịnh Hoàng Mai A, sinh ngày 23/01/2003 và cháu Trịnh Quang A, sinh ngày 29/9/2011 cho chị Hoàng Thị Thanh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung; tài sản riêng, vay nợ; công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Thanh M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0006633 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, chị M đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP K;
- Chi cục THADS thành phố K;
- Các đương sự ;
- UBND phường N (ĐKKH năm 2001);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đường

Tôi kết hôn với anh Phùng Văn Cương trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Trù, thành phố K, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 27/01/2011. Sau khi kết hôn chúng tôi sống riêng tại thôn Rừng, Thanh Trù, K, Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 01 năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm và không có tiếng nói chung, vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2018 đến tháng 12/2018. Tôi làm đơn ly hôn gửi tại Tòa án được Tòa án phân tích hòa giải nên tôi xin rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ, được khoảng 1 tháng thì tôi lại bỏ đi thuê nhà chỗ khác để ở. Tôi đưa hai con chung cùng đi. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân của chúng tôi không có hạnh phúc. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Cương.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Phùng Hải Đăng, sinh ngày 09/11/2011 và cháu Phùng Thu Thảo, sinh ngày 27/10/2015. Hiện nay cháu Thảo đang ở cùng tôi, cháu Đăng đang ở cùng ông bà ngoại. Ly hôn tôi xin được nuôi hai con, không yêu cầu anh Cương phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay tôi bán hàng quần áo thuê, thu nhập trung bình khoảng 5.000.000đ đến 6.000.000đ/ tháng.

Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm tôi xin tự nguyện nộp cả.

* Anh Phùng Văn Cương trình bày:

Tôi cũng thống nhất với lời trình bày của chị Vân về thời gian kết hôn và quá trình chung sống. Vợ chồng tôi không mâu thuẫn gì đến tháng 8/2018 chị Vân bỏ nhà đi đâu và ở đâu tôi không biết. Tôi liên lạc với chị Vân nhưng không được. Sau khi xin rút đơn tại Tòa án để vợ chồng về đoàn tụ thì chị Vân lại bỏ đi từ 28 tết âm lịch đến 03/3/2019 thì về được khoảng 1 tuần sau đó lại đi. Nay chị Vân đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tôi thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, tôi đề nghị Tòa án cho vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Phùng Hải Đăng, sinh ngày 09/11/2011 và cháu Phùng Thu Thảo, sinh ngày 27/10/2015. Hiện nay cháu Thảo đang ở cùng tôi, cháu Đăng đang ở cùng ông bà ngoại. Nếu chị Vân cương quyết ly hôn tôi cũng đồng ý với điều kiện chị Vân phải để tôi được nuôi hai con và chấm dứt quan hệ gia đình mẹ con.

Hiện nay tôi đi làm thuê, thu nhập trung bình khoảng 10.000.000đ/ tháng.

Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Nguyên đơn:*Chị Tạ Thị Vân, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Rừng, xã Thanh Trù, thành phố K, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Phùng Văn Cương, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Rừng, xã Thanh Trù, thành phố K, tỉnh Vĩnh Phúc.

PHẦN THỬ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HOÀ GIẢI

Thẩm phán chủ trì phiên hoà giải phổ biến cho các đương sự biết các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

* Chị Tạ Thị Vân trình bày:

Tôi thống nhất với lời trình bày tại phiên hòa giải ngày 20/3/2019. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân của chúng tôi

không có hạnh phúc. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Cường.

Anh Phùng Văn Cường trình bày: Tôi thống nhất với lời trình bày tại phiên hòa giải ngày 20/3/2019, tại phiên hòa giải này anh Cường bổ sung do chị Vân bỏ nhà đi đưa con của vợ chồng đi theo người đàn ông khác. Nay anh Cường xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu chị Vân đồng ý cho anh nuôi cả hai con thì anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị Vân và anh Cường xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Phùng Hải Đăng, sinh ngày 09/11/2011 và cháu Phùng Thu Thảo, sinh ngày 27/10/2015. Hiện nay cháu Thảo đang ở chị Vân, cháu Đăng đang ở cùng ông bà ngoại.

Ly hôn chị Vân xin được nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh Cường phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Cường yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị Vân phải cấp dưỡng nuôi con.

Về thu nhập: Chị Vân trình bày hiện chị đi bán hàng quần áo thuê, thu nhập trung bình khoảng 5.000.000đ đến 6.000.000đ/ tháng.

Anh Cường trình bày: Tôi làm nghề bốc vác thu nhập trung bình là 10.000.000đ/ tháng

Về tài sản chung; tài sản riêng : Chị Vân và anh Cường xác nhận vợ chồng không có tài sản gì, .

Về công nợ: Chị Vân và anh Cường xác nhận vợ chồng không cho ai vay và nợ ai tài sản gì.

Về công sức : Chị Vân và anh Cường xác nhận chị Vân không có thời gian nào ở chung và làm ăn chung với gia đình chồng nên không có công sức gì.